

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-STNMT ngày 26 tháng 11 năm 2021, Báo cáo thẩm định số 298/BC-STP ngày 17/11/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình như sau:

“Điều 14. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản khác gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ trong trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

1. Bồi thường thiệt hại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

a) Đất ở; đất vườn, ao không được công nhận là đất ở trong cùng thửa đất có nhà ở hợp pháp trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220kV bị hạn chế khả năng sử dụng đất thì chủ sử dụng đất được bồi thường một lần do hạn chế khả năng sử dụng đất với mức bằng 50% mức bồi thường đối với trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất. Người được bồi thường không được bố trí tái định cư.

Trường hợp người sử dụng thửa đất nằm dưới hành lang bảo vệ an toàn tự tìm được đất ở mới và có nguyện vọng di chuyển khỏi hành lang bảo vệ an toàn mới mà tự thực hiện việc di chuyển thì được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định đối với trường hợp khi Nhà nước thu hồi đất và còn được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

b) Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn bị hạn chế khả năng sử dụng thì chủ sử dụng đất được bồi thường một lần do hạn chế khả năng sử dụng đất với mức bằng 30% mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất.

c) Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân xây dựng trên đất hợp pháp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được bồi thường một lần do hạn chế khả năng sử dụng đất và ảnh hưởng trong sinh hoạt như sau:

Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn được xây dựng trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được bồi thường đối với diện tích trong hành lang an toàn với mức 50% mức bồi thường giá trị của nhà, công trình tương đương;

Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt bị phá dỡ một phần mà phần còn lại vẫn tồn tại, sử dụng được và đáp ứng các điều kiện quy định thì được bồi thường phần giá trị bị phá dỡ và chi phí cải tạo hoàn thiện lại công trình theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà ở, công trình trước khi bị phá dỡ.

d) Đối với tài sản là cây có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất trong hành lang bảo vệ an toàn do hạn chế khả năng sử dụng đất thì được bồi thường một lần với mức bồi thường như sau:

Trường hợp cây phải chặt bỏ thì được bồi thường theo quy định hiện hành.

Trường hợp cây không phải chặt bỏ thì được bồi thường với mức 70% mức bồi thường cây bị chặt bỏ.

2. Đối với nhà ở, công trình khác không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này thì tùy mức độ ảnh hưởng và tính chất đặc thù của công trình, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định mức bồi thường cụ thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục kiểm tra VBQPPL Bộ TP;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
 - Lưu VT, VP3, 4, 5.
- Kh_VP3_19QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn